



BÁO CÁO VĨ MÔ THÁNG 02.2026

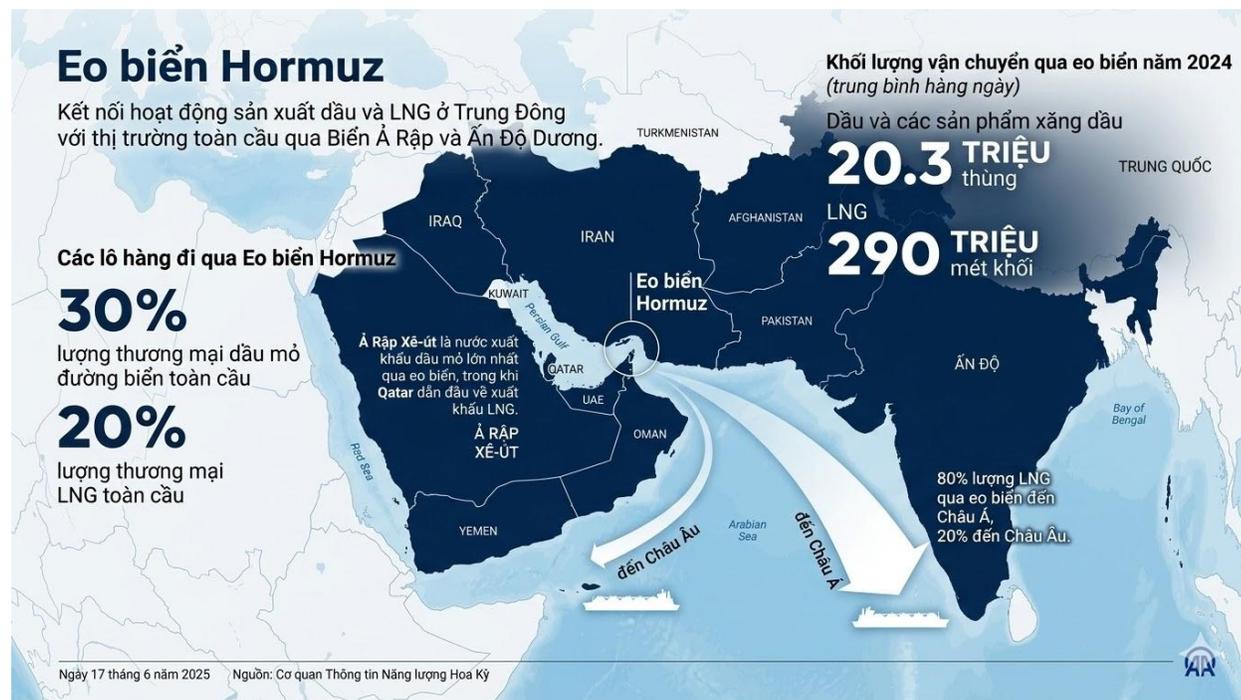
Hà Nội, 10 tháng 03 năm 2026

	Chủ đề	Diễn biến chính	Đánh giá
Vĩ mô Quốc tế	Xung đột Mỹ - Iran năm 2026: Cú sốc cung ứng và sự tái định hình thị trường hàng hóa toàn cầu	Sự bùng nổ của xung đột quân sự trực diện giữa liên minh Hoa Kỳ - Israel và Iran vào đầu tháng 3 năm 2026 đã tạo ra một trong những cơn địa chấn lớn nhất đối với thị trường hàng hóa thế giới kể từ cuộc khủng hoảng năng lượng thập niên 1970. Không còn là những cuộc chiến ủy nhiệm hay các đợt trừng phạt kinh tế kéo dài, sự kiện này đánh dấu một bước ngoặt khi các cuộc không kích động năng nhằm thẳng vào hạ tầng chiến lược, dẫn đến sự tê liệt của các mạch máu thương mại tại eo biển Hormuz – cửa ngõ vận chuyển dầu và khí LNG từ Trung Đông ra Quốc tế.	Tiêu cực
	Tổng quan Kinh tế 2 tháng đầu năm 2026: Phục hồi không đồng đều	Tính chung 2 tháng đầu năm 2026, nền kinh tế phục hồi không đồng đều: trong khi sản xuất bứt phá thì cầu nội địa vẫn thận trọng trước áp lực lạm phát và chi phí sống gia tăng. Tăng trưởng bán lẻ thực tế (loại trừ yếu tố giá) chỉ đạt 4,5%, thấp hơn mức 6,8% của cùng kỳ năm 2025.	Trung lập
Vĩ mô Việt Nam	Thương mại quốc tế duy trì tăng, FDI giải ngân tích cực	Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tháng 02 đạt 67.16 tỷ USD (-24.1% MoM), chủ yếu do kỳ nghỉ Tết khiến số ngày sản xuất và hoạt động logistics giảm so với tháng trước. So với cùng kỳ, thương mại vẫn duy trì đà phục hồi, với xuất khẩu tăng 5.7% YoY và nhập khẩu tăng 4.4% YoY, phản ánh sự cải thiện của nhu cầu đơn hàng toàn cầu. FDI tiếp tục duy trì tích cực: vốn giải ngân tháng 02 ước đạt 1.53 tỷ USD; lũy kế 2T2026 đạt 3.21 tỷ USD (+8.8% YoY) – mức cao nhất trong 5 năm; vốn đăng ký đạt 3.45 tỷ USD (34.23% YoY), trong đó đăng ký mới 3.54 tỷ USD (+61.5%) với 620 dự án	Tích cực
	Lạm phát tăng trở lại và nguy cơ áp lực chi phí đẩy từ giá hàng hoá quốc tế	Rủi ro CPI nghiêng về kịch bản cao: khi giá dầu Brent vượt 100 USD/thùng và tỷ giá USD/VND gia tăng, lạm phát năm 2026 có khả năng tiệm cận kịch bản vượt 4%; Chính phủ đang xem xét giảm thuế nhập khẩu MFN xăng dầu về 0% nhằm hạ nhiệt giá cơ sở.	Tiêu cực
	Giải ngân vốn NSNN tháng 02/2026: Áp lực từ quy mô vốn 1 triệu tỷ đồng và những nút thắt pháp lý mới	Trong tháng 02/2026: Vốn đầu tư thực hiện ước đạt ~ 38,9 nghìn tỷ đồng, tăng nhẹ 0,4% so với cùng kỳ năm trước. Tiến độ đầu năm còn chậm và ở mức thấp so với kỳ vọng của một năm cần tăng trưởng bứt phá do nhiều văn bản pháp luật mới có hiệu lực từ 01/01/2026, yếu tố mùa vụ của Tết Nguyên đán, khó khăn trong giải phóng mặt bằng, khan hiếm vật liệu và các vướng mắc về thủ tục dự án ODA.	Trung lập

VĨ MÔ VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

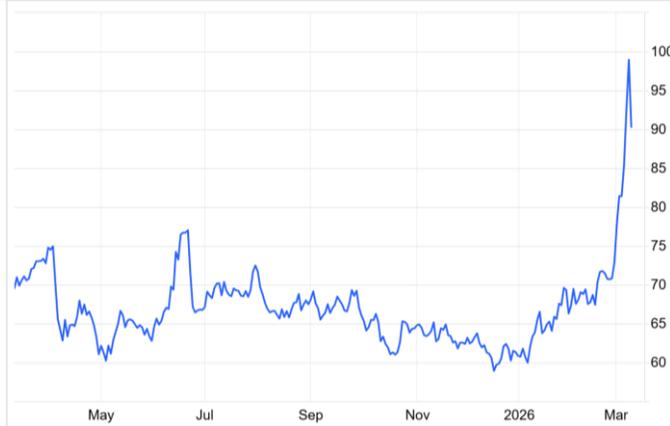
Xung đột Mỹ - Iran năm 2026: Cú sốc cung ứng và sự tái định hình thị trường hàng hóa toàn cầu

- Sự bùng nổ của xung đột quân sự trực diện giữa liên minh Hoa Kỳ - Israel và Iran vào đầu tháng 3 năm 2026 đã tạo ra một trong những cơn địa chấn lớn nhất đối với thị trường hàng hóa thế giới kể từ cuộc khủng hoảng năng lượng thập niên 1970. Không còn là những cuộc chiến ủy nhiệm hay các đợt trừng phạt kinh tế kéo dài, sự kiện này đánh dấu một bước ngoặt khi các cuộc không kích động năng nhắm thẳng vào hạ tầng chiến lược, dẫn đến sự tê liệt của các mạch máu thương mại tại eo biển Hormuz – cửa ngõ vận chuyển dầu và khí LNG từ Trung Đông ra Quốc tế.
- Cuộc xung đột chính thức leo thang vào đầu tháng 3 năm 2026 sau một chuỗi các sự kiện căng thẳng về chương trình hạt nhân và tên lửa của Iran. Phía Hoa Kỳ và Israel đã tiến hành các đợt không kích quy mô lớn nhắm vào các cơ sở dầu mỏ và quân sự tại Tehran và tỉnh Alborz.
- Iran đã tiến hành các cuộc đáp trả quy mô lớn bằng tên lửa và máy bay không người lái (UAV) nhắm trực tiếp vào hạ tầng quân sự, năng lượng và dân sự của các quốc gia láng giềng trong khu vực Vùng Vịnh, trong đó có tấn công các hạ tầng năng lượng, trung tâm kinh tế và vũ khí hoá hạ tầng dân sinh (tấn công vào nhà máy khử mặn),...
- Sự kiện Iran tấn công trực diện vào hạ tầng dầu mỏ Vùng Vịnh không chỉ là một hành động quân sự, mà là đòn đánh trực diện vào an ninh năng lượng toàn cầu. Thế giới sau tháng 3 năm 2026 sẽ phải đối mặt với một trật tự hàng hóa mới, nơi sự tự chủ năng lượng và an ninh đường biển trở thành ưu tiên hàng đầu, vượt lên trên mọi tiêu chí về hiệu quả kinh tế thông thường.

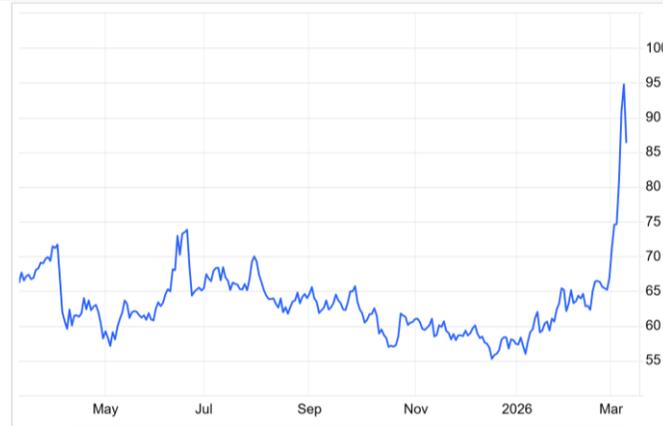


Nguồn: Trading Economics, Investing, CME group, NSI tổng hợp

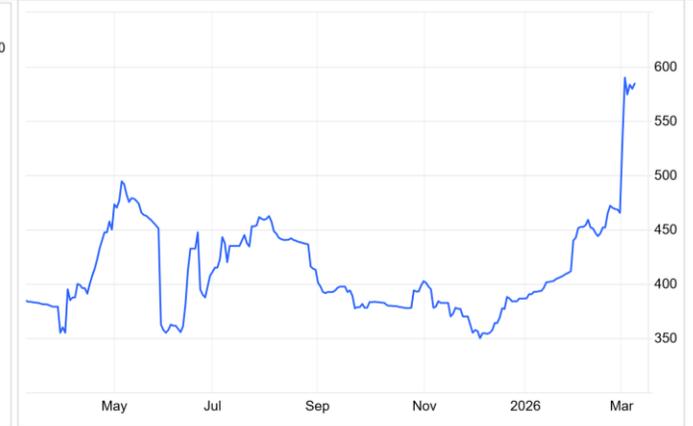
Giá hàng hoá Quốc tế biến động mạnh trước rủi ro địa chính trị



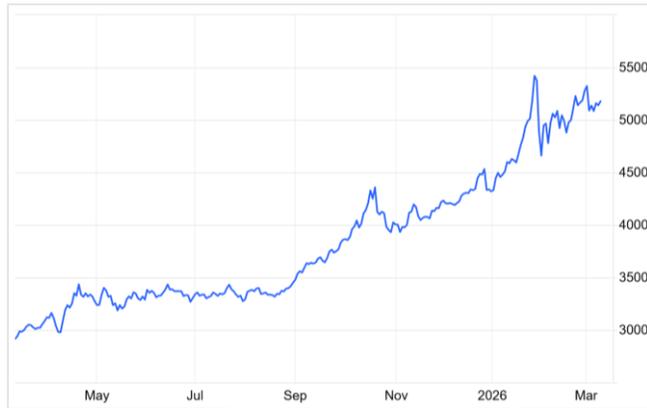
Giá dầu Brent +~30% trong vòng 01 tháng



Giá dầu WTI tăng mạnh từ mốc 65 USD/Bbl



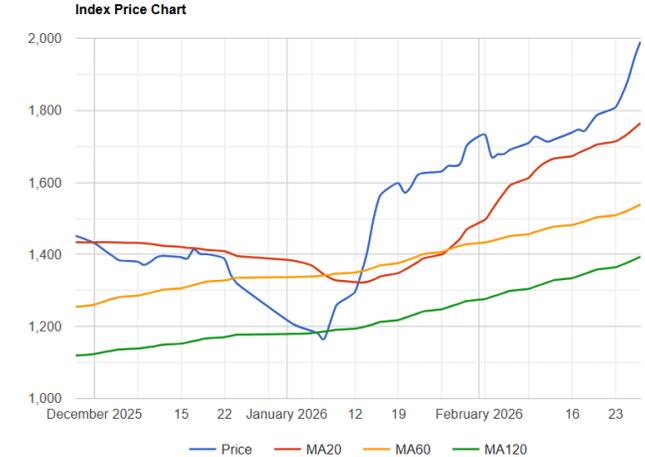
Giá UREA tiệm cận đỉnh 05 năm



Vàng quay lại đà tăng



Baltic Dry Index (BDI): Cước vận tải biển tăng trở lại



Baltic Dirty Tanker Index: Cước tàu chở dầu bật tăng +100%

Nguồn: Trading Economics, NSI tổng hợp

- Căng thẳng tại Trung Đông khiến vận tải qua eo biển Hormuz – tuyến trung chuyển khoảng 20% nguồn cung dầu toàn cầu – bị gián đoạn, đẩy giá dầu thế giới tăng mạnh, có thời điểm vượt 110 USD/thùng.
- Các sự cố tại hạ tầng khí hóa lỏng ở khu vực Vùng Vịnh làm gia tăng lo ngại gián đoạn nguồn cung, khiến giá khí và năng lượng giao ngay tại châu Á và châu Âu biến động mạnh.
- Giá vàng tăng mạnh trong bối cảnh bất ổn địa chính trị, trong khi chi phí vận tải và năng lượng leo thang làm đẩy lên rủi ro lạm phát chi phí đẩy trên phạm vi toàn cầu.
- Nếu căng thẳng tại Trung Đông tiếp tục kéo dài, giá năng lượng và chi phí logistics nhiều khả năng duy trì ở mức cao trong ngắn hạn, qua đó tạo thêm áp lực lên lạm phát và triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu.

Dự báo kịch bản dự báo xung đột Mỹ - Iran

KỊCH BẢN CƠ SỞ (55%)

DIỄN BIẾN:

Leo thang có kiểm soát trong 3–5 tuần, vận tải qua eo biển Hormuz gián đoạn một phần nhưng các tuyến vận tải thay thế dần thích nghi.

BIẾN ĐỘNG GIÁ NĂNG LƯỢNG & VĨ MÔ:

- Giá dầu Brent dao động 80–100 USD/thùng.
- Áp lực lạm phát toàn cầu duy trì nhưng chưa bùng nổ.
- Cục Dự trữ Liên bang Mỹ nhiều khả năng trì hoãn nói lỏng chính sách tiền tệ, giữ mặt bằng lãi suất cao thêm 1–2 quý.

TÁC ĐỘNG VIỆT NAM:

Giá năng lượng nhập khẩu tăng gây áp lực lên CPI và chi phí logistics, nhưng tác động đến tăng trưởng ở mức vừa phải nhờ xuất khẩu và sản xuất vẫn duy trì ổn định.

KỊCH BẢN TIÊU CỰC (30%)

DIỄN BIẾN:

Eo biển Hormuz bị phong tỏa diện rộng, hạ tầng năng lượng Vùng Vịnh bị tấn công, chuỗi cung ứng năng lượng toàn cầu gián đoạn nghiêm trọng.

BIẾN ĐỘNG GIÁ NĂNG LƯỢNG & VĨ MÔ:

- Giá dầu Brent có thể tăng lên 100–120 USD/thùng.
- Rủi ro lạm phát đình trệ gia tăng.
- Cục Dự trữ Liên bang Mỹ buộc phải duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt trong bối cảnh kinh tế toàn cầu suy yếu.

TÁC ĐỘNG VIỆT NAM:

Áp lực lạm phát trong nước tăng mạnh do giá năng lượng và vận tải; chi phí nhập khẩu đầu vào gia tăng có thể ảnh hưởng tiêu cực tới biên lợi nhuận doanh nghiệp và điều hành vĩ mô.

KỊCH BẢN TÍCH CỰC (15%)

DIỄN BIẾN:

Căng thẳng địa chính trị hạ nhiệt nhanh, tuyến vận tải năng lượng qua Hormuz hoạt động bình thường trở lại.

BIẾN ĐỘNG GIÁ NĂNG LƯỢNG & VĨ MÔ:

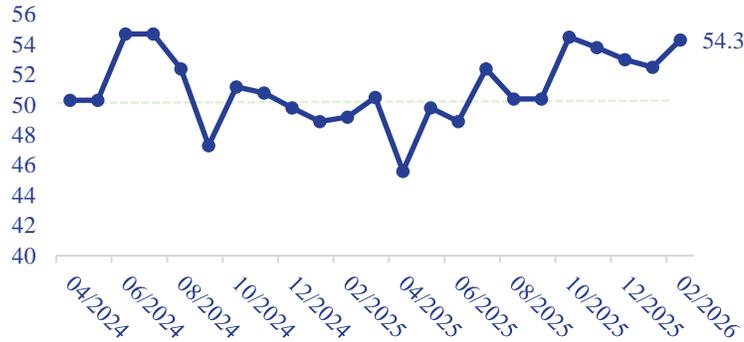
- Giá Brent Crude Oil giảm về 60–70 USD/thùng.
- Áp lực lạm phát toàn cầu giảm
- Cục Dự trữ Liên bang Mỹ có thể quay lại lộ trình cắt giảm lãi suất từ nửa cuối 2026.

TÁC ĐỘNG VIỆT NAM:

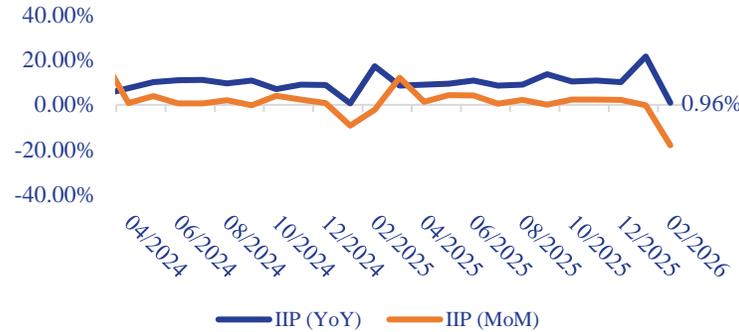
Áp lực chi phí năng lượng giảm, hỗ trợ ổn định lạm phát và tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất, tiêu dùng và tăng trưởng kinh tế trong nước.

Tổng quan Kinh tế 2 tháng đầu năm 2026: Phục hồi không đồng đều

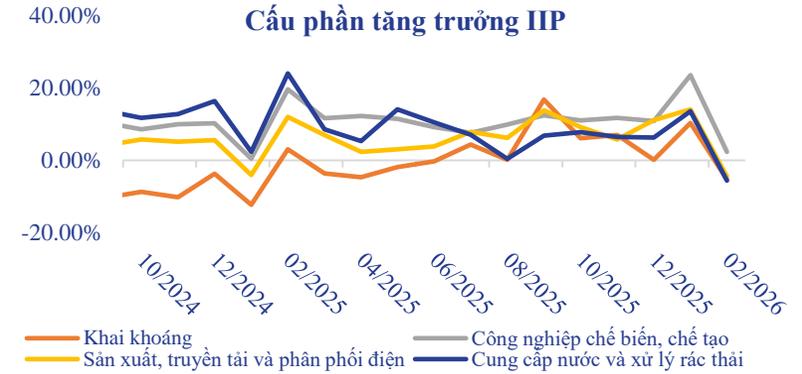
PMI tiếp tục là điểm sáng



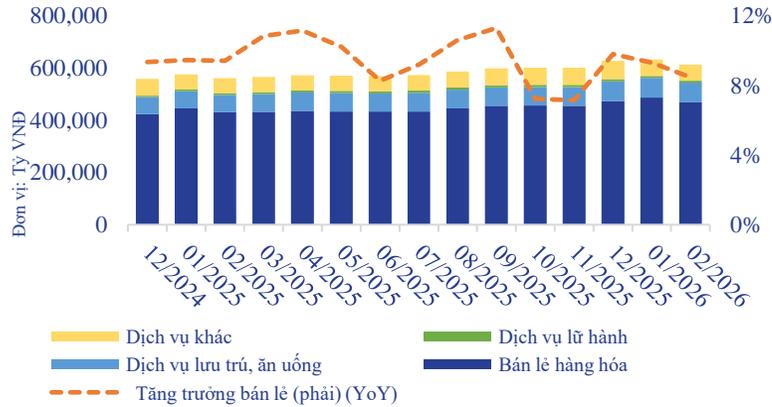
IIP giảm do yếu tố mùa vụ



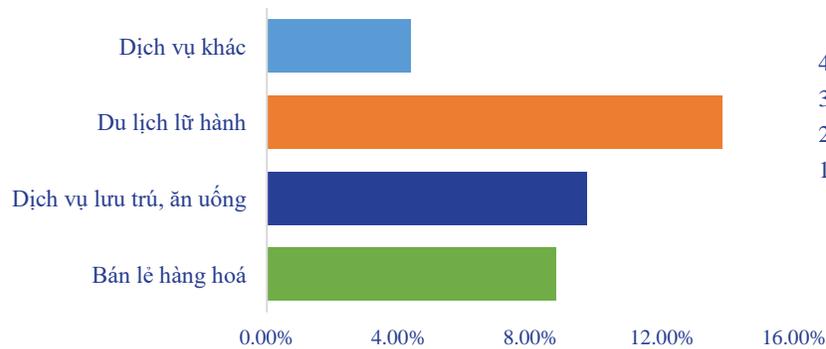
Cấu phần tăng trưởng IIP



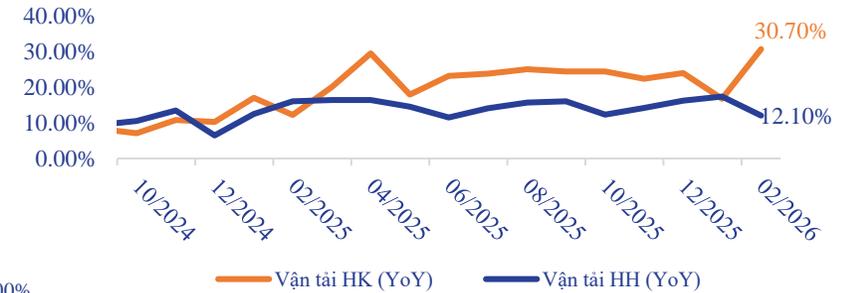
Tăng trưởng tiêu dùng chậm lại trước áp lực giá



Du lịch lữ hành tiếp tục tăng mạnh do nhu cầu đầu năm



Vận tải hành khách tăng mạnh do nhu cầu du lịch trong khi vận tải hàng hoá bị ảnh hưởng một phần bởi nghỉ lễ

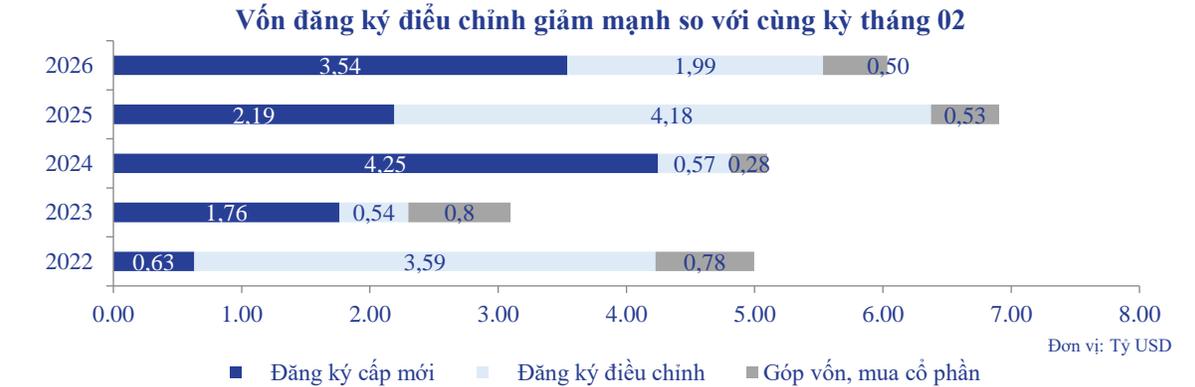
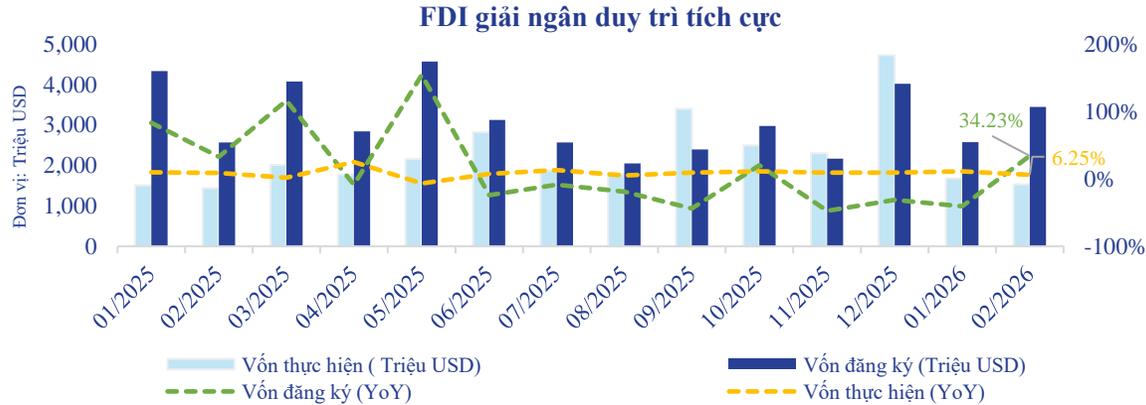
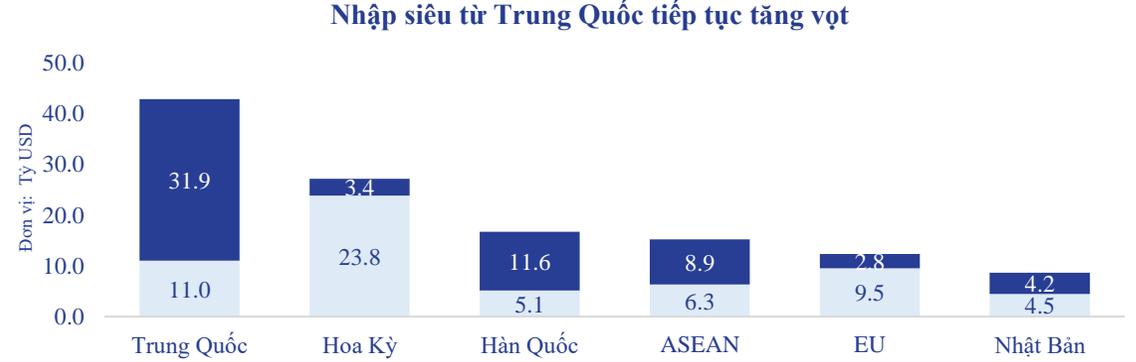
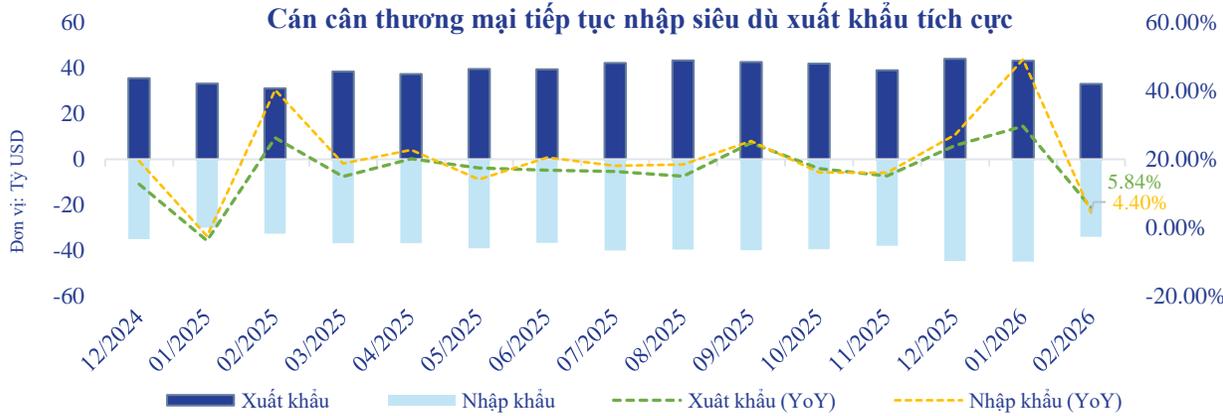


Nguồn: GSO, NSI tổng hợp

- Công nghiệp tiếp tục khẳng định vai trò là động lực tăng trưởng chính của nền kinh tế. Mặc dù tháng 02/2026 trùng với kỳ nghỉ Tết Nguyên đán khiến số ngày làm việc thực tế giảm, dẫn đến chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) giảm 18.4% MoM, nhưng tính chung 02 tháng đầu năm, IIP vẫn đạt mức tăng trưởng ấn tượng +10.4% YoY. Đáng chú ý, IIP tăng trưởng tại tất cả 34 địa phương có quy mô công nghiệp lớn trên cả nước cho thấy nhịp phục hồi không còn khu trú tại các cực tăng trưởng cũ.
- Chỉ số PMI đạt 54,3 điểm, đánh dấu tháng thứ 8 liên tiếp nằm trong vùng mở rộng sản xuất, với niềm tin kinh doanh đạt mức cao nhất trong vòng 22 tháng qua, cho thấy kỳ vọng rất lớn của các nhà sản xuất về các đơn đặt hàng vào giai đoạn hậu Tết.

- Tháng 02, thương mại và dịch vụ sôi động nhờ nhu cầu mua sắm Tết Bính Ngọ, doanh thu ước đạt 613,7 nghìn tỷ đồng (+8,5% YoY).
- Tính chung 2 tháng đầu năm 2026, nền kinh tế phục hồi không đồng đều: trong khi sản xuất bứt phá thì cầu nội địa vẫn thận trọng trước áp lực lạm phát và chi phí sống gia tăng. Tăng trưởng bán lẻ thực tế (loại trừ yếu tố giá) chỉ đạt 4,5%, thấp hơn mức 6,8% của cùng kỳ năm 2025.

Thương mại quốc tế duy trì tăng, FDI giải ngân tích cực



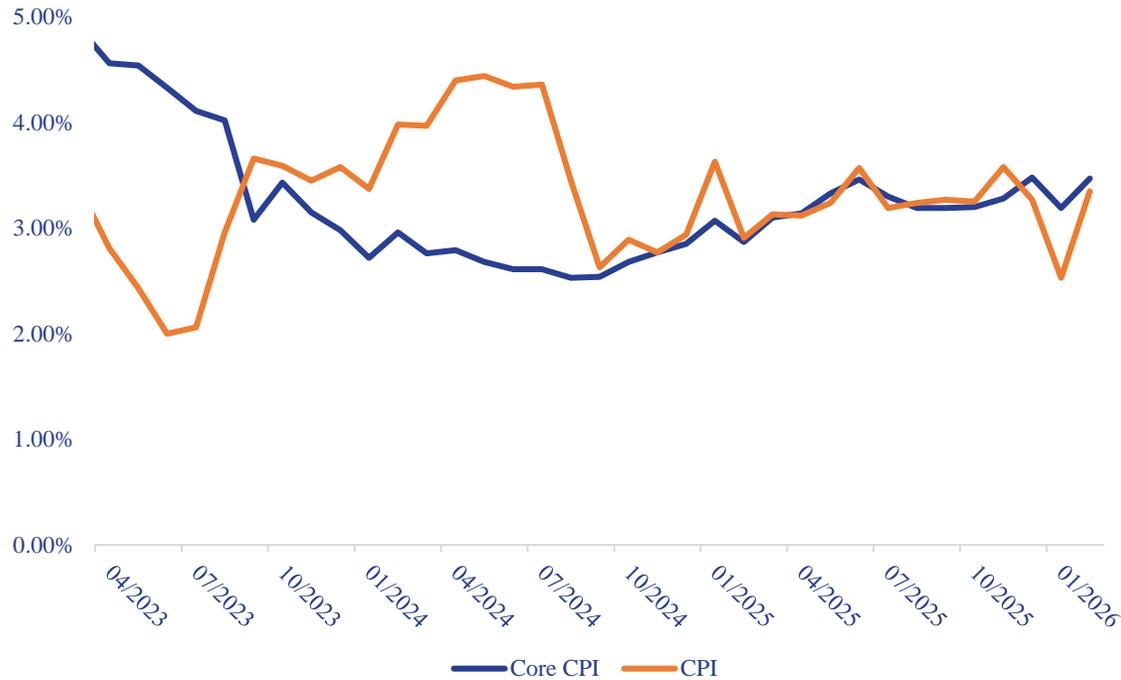
Nguồn: GSO, NSI tổng hợp

- Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tháng 02 đạt 67.16 tỷ USD (-24.1% MoM), chủ yếu do kỳ nghỉ Tết khiến số ngày sản xuất và hoạt động logistics giảm so với tháng trước. So với cùng kỳ, thương mại vẫn duy trì đà phục hồi, với xuất khẩu tăng 5.7% YoY và nhập khẩu tăng 4.4% YoY, phản ánh sự cải thiện của nhu cầu đơn hàng toàn cầu.
- Cán cân thương mại tiếp tục nhập siêu với giá trị khoảng 1.04 tỷ USD. Trong đó, nhập siêu từ Trung Quốc vọt lên 20.9 tỷ USD (+35.7%) do nhập máy móc cho các nhà máy FDI mới và linh kiện điện tử, nguyên liệu dệt may. Đặc biệt, nhu cầu xe chuyên dụng cho các dự án cao tốc đang triển khai đồng loạt khiến 98% xe chuyên dụng nhập khẩu trong giai đoạn này có nguồn gốc từ Trung Quốc.

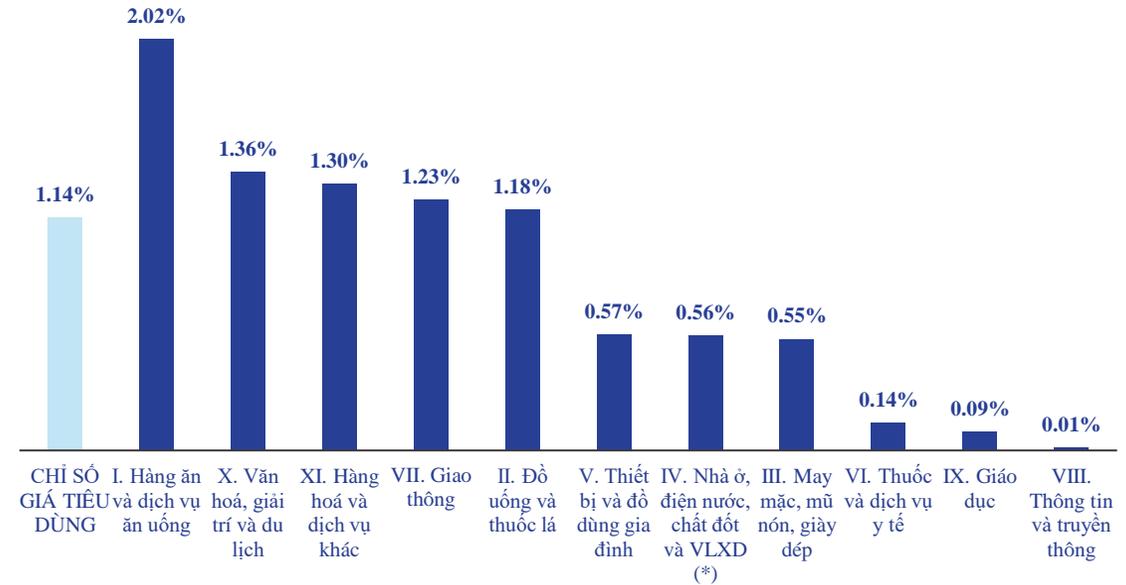
- FDI tiếp tục duy trì tích cực: vốn giải ngân tháng 02 ước đạt 1.53 tỷ USD; lũy kế 2T2026 đạt 3.21 tỷ USD (+8.8% YoY) – mức cao nhất trong 5 năm; vốn đăng ký đạt 3.45 tỷ USD (34.23% YoY), trong đó đăng ký mới 3.54 tỷ USD (+61.5%) với 620 dự án.
- Đáng chú ý, vốn đăng ký điều chỉnh giảm mạnh (-52,3% YoY) kéo tổng FDI đăng ký 2 tháng xuống 6,03 tỷ USD (-12,6% YoY), phản ánh sự thận trọng của nhà đầu tư hiện hữu trong bối cảnh lãi suất toàn cầu cao và bất định chính sách.

Lạm phát tăng trở lại và nguy cơ áp lực chi phí đẩy từ giá hàng hoá quốc tế

Lạm phát tháng 02 tăng trở lại



Tốc độ tăng CPI so với tháng trước



Nguồn: NSI tổng hợp, GSO

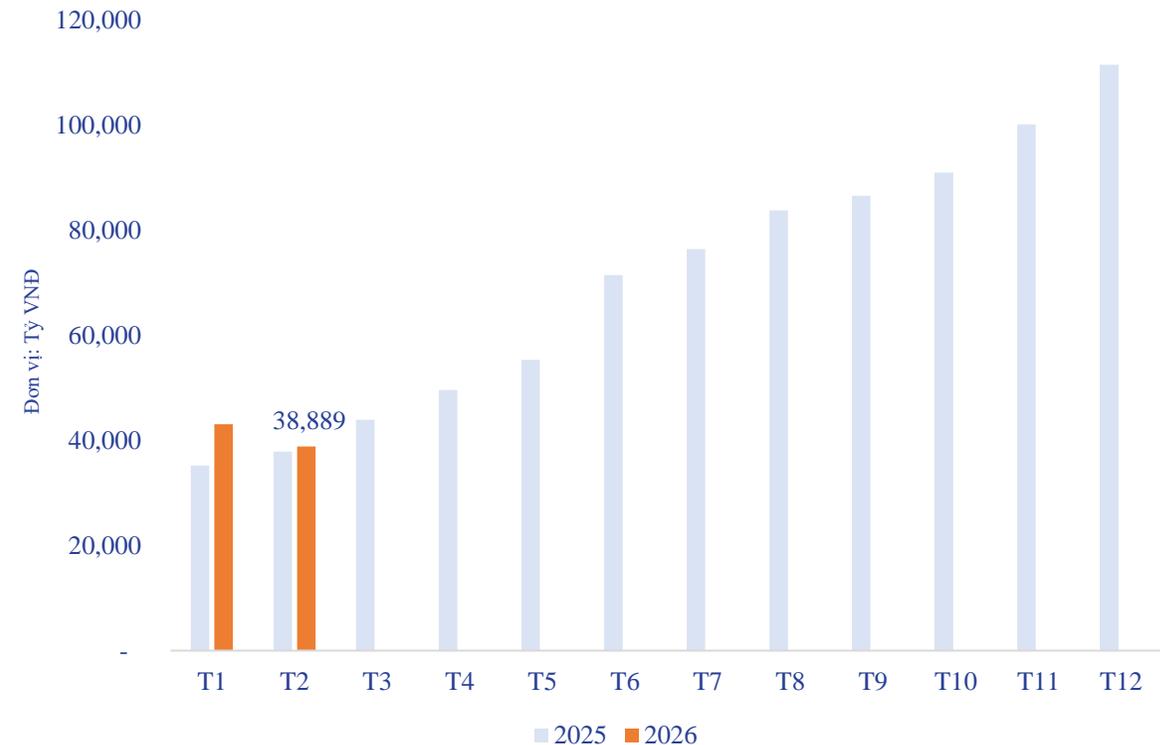
- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 02/2026 ghi nhận mức tăng 1.14% so với tháng trước. Đây là kết quả tất yếu của sự gia tăng nhu cầu tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ.
- Đáng chú ý, lạm phát cơ bản trong giai đoạn này tăng mạnh hơn mức tăng CPI chung, đạt 3,47% so với cùng kỳ năm 2025. Sự chênh lệch này được giải thích bởi nhu cầu tiêu dùng dịch vụ ăn uống tăng cao trong dịp Tết và áp lực chi phí gia tăng, đặc biệt là các mặt hàng không thuộc nhóm năng lượng, lương thực biến động mạnh.
- Dự báo áp lực giá sẽ tiếp tục tăng mạnh vào tháng 03 do biến động từ thị trường năng lượng thế giới. Kỳ điều hành 07/03 ghi nhận mức tăng mạnh của giá xăng dầu (RON95 +~20%, diesel +~30% và dầu hỏa +~35%), yếu do căng thẳng Trung Đông và rủi ro gián đoạn nguồn cung qua eo biển Hormuz

- Hiệu ứng chi phí đẩy bắt đầu lan tỏa: một số doanh nghiệp vận tải đã điều chỉnh tăng giá cước từ 09/03, trong bối cảnh chi phí nhiên liệu chiếm 30–40% giá thành, có thể tạo áp lực tăng giá đối với nhóm thực phẩm và hàng tiêu dùng trong thời gian tới.
- Rủi ro CPI nghiêng về kịch bản cao: khi giá dầu Brent vượt 100 USD/thùng và tỷ giá USD/VND gia tăng, lạm phát năm 2026 có khả năng tiệm cận kịch bản vượt 4%; Chính phủ đang xem xét giảm thuế nhập khẩu MFN xăng dầu về 0% nhằm hạ nhiệt giá cơ sở.

Giải ngân vốn NSNN tháng 02/2026: Áp lực từ quy mô vốn 1 triệu tỷ đồng và những nút thắt pháp lý mới

HẠNG MỤC NSNN	GIÁ TRỊ ƯỚC ĐẠT (NGHÌN TỶ)	TĂNG TRƯỞNG (YOY %)
TỔNG THU NSNN	601.3 (~23.8% dự toán năm)	+13.1%
Thu nội địa	159.3	+15%
Thu từ dầu thô	1.7	-42.2%
Thu cân đối từ hoạt động XNK	9.6	1.2%
TỔNG CHI NSNN	163.0	+11%
Chi thường xuyên	131.0	+14.8%
Chi đầu tư phát triển	8.4	-5.2%
Chi trả nợ lãi	8.2	+8.1%

Vốn đầu tư thực hiện từ NSNN



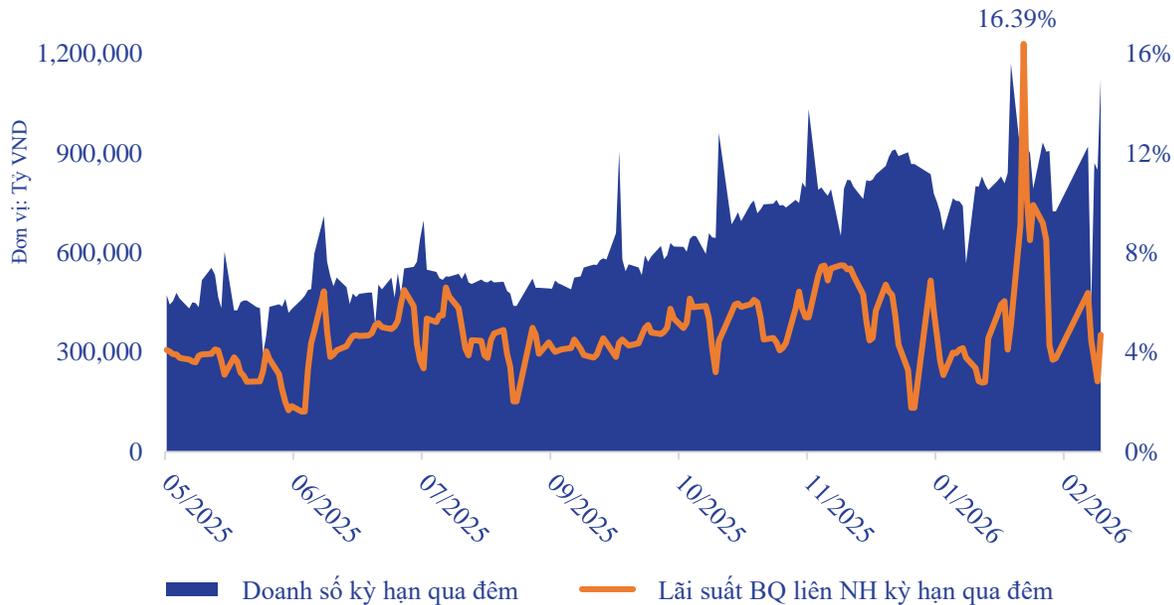
Nguồn: NSI tổng hợp, GSO, Bộ Tài chính

- Bức tranh ngân sách nhà nước nhìn chung vẫn duy trì trạng thái tích cực với tổng thu 2 tháng ước đạt 601,3 nghìn tỷ đồng, bằng 23,8% dự toán và tăng 13,1% so với cùng kỳ. Tổng chi ngân sách đạt 311,0 nghìn tỷ đồng, đảm bảo các nhu cầu chi phát triển và an sinh xã hội.
- Đáng chú ý, công tác huy động vốn đạt kết quả khả quan khi đã phát hành thành công 60,5 nghìn tỷ đồng trái phiếu Chính phủ với kỳ hạn bình quân dài 10,03 năm và lãi suất thấp 4,05%/năm, tạo nguồn lực tài chính ổn định cho các dự án hạ tầng chiến lược

- Trong tháng 02/2026: Vốn đầu tư thực hiện ước đạt ~ 38,9 nghìn tỷ đồng, tăng nhẹ 0,4% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 2 tháng đầu năm: Giải ngân đạt 55.739,8 tỷ đồng, tương đương 5,6% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Mặc dù tỷ lệ % giải ngân là tương đương, nhưng về giá trị tuyệt đối, số vốn giải ngân năm 2026 cao hơn 10.928,6 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.
- Tiến độ đầu năm còn chậm và ở mức thấp so với kỳ vọng của một năm cần tăng trưởng bứt phá do nhiều văn bản pháp luật mới có hiệu lực từ 01/01/2026, yếu tố mùa vụ của Tết Nguyên đán, khó khăn trong giải phóng mặt bằng, khan hiếm vật liệu và các vướng mắc về thủ tục dự án ODA.

Lãi suất liên ngân hàng biến động lịch sử

Lãi suất LNH qua đêm



Khối lượng lưu hành Reverse Repo



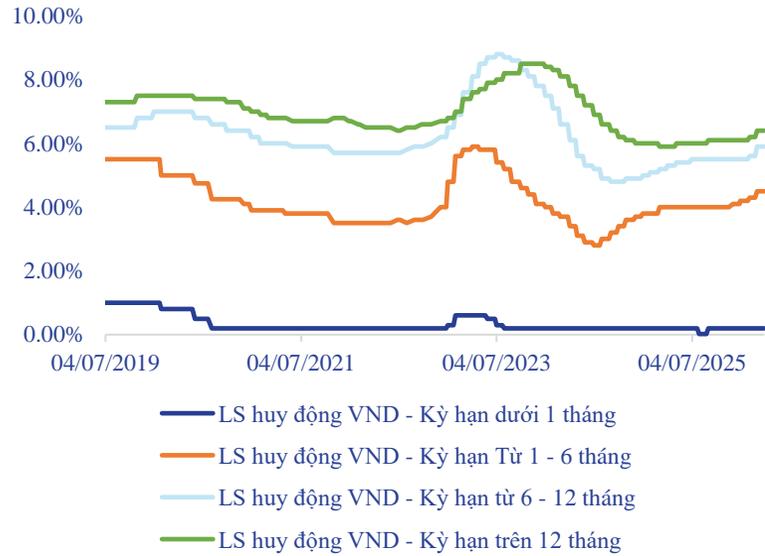
Nguồn: NSI tổng hợp, GSO, Widata

- Tháng 02/2026 ghi nhận cú sốc thanh khoản cục bộ do áp lực rút tiền mặt dịp Tết và kỳ nộp thuế Kho bạc. Lãi suất liên ngân hàng qua đêm có thời điểm vọt lên mức kỷ lục 17% - 21%/năm, doanh số giao dịch đạt đỉnh 922.000 tỷ đồng. Trạng thái "bất cân đối kỳ hạn" khiến tâm lý phòng thủ của các ngân hàng thương mại tăng cao, gây nghẽn cục bộ hệ thống.
- NHNN đã thực hiện bơm ròng 171.395 tỷ đồng qua kênh OMO (lãi suất 4,5%) để hạ nhiệt thanh khoản thị trường. Đồng thời, nhà điều hành sử dụng linh hoạt công cụ FX Swap (hoán đổi ngoại tệ) để thực hiện mục tiêu kép: vừa tái nạp thanh khoản nội tệ, vừa kiểm soát áp lực tỷ giá.

- Áp lực thanh khoản cục bộ sau Tết dự kiến sẽ giảm bớt khi dòng tiền nhân rồi quay lại hệ thống ngân hàng. Tuy nhiên, mặt bằng lãi suất liên ngân hàng khó có thể quay về mức thấp ngay lập tức do các ngân hàng vẫn đang chạy đua tăng lãi suất huy động trực tuyến để giữ chân khách hàng.
- Áp lực tỷ giá vẫn thường trực: Do xung đột tại Trung Đông đẩy giá dầu tăng và chỉ số USD mạnh lên, mặt bằng lãi suất liên ngân hàng cao sẽ thu hẹp chênh lệch lãi suất, hạn chế đầu cơ ngoại tệ
- Dự báo NHNN sẽ tiếp tục sử dụng nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ (FX Swap) như một công cụ trọng tâm để vừa điều tiết thanh khoản, vừa ổn định tỷ giá. Dự địa điều hành vẫn còn nhưng sẽ phụ thuộc lớn vào lộ trình lãi suất của Fed (dự kiến giữ nguyên mức 3,5-3,75% trong tháng 3).

Nguồn: NSI tổng hợp, GSO, Wichart, Fiin Group

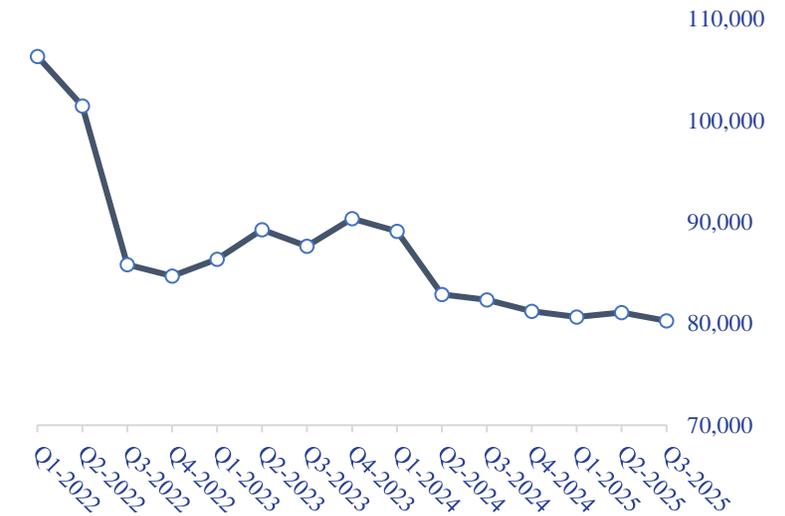
Lãi suất huy động các kỳ hạn



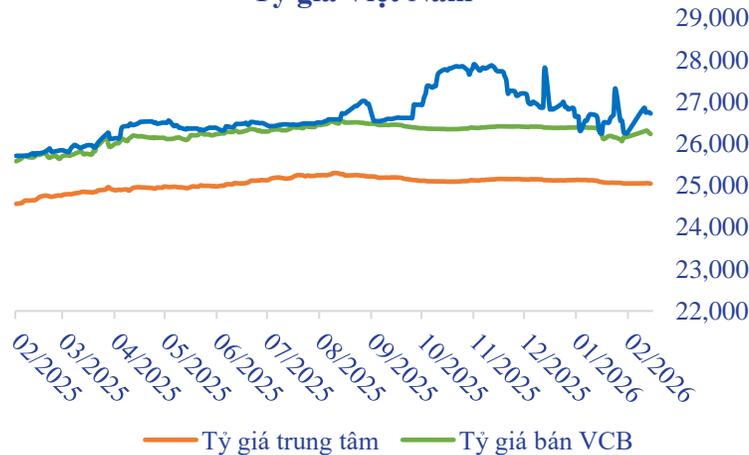
Lãi suất cho vay ngắn hạn và dài hạn



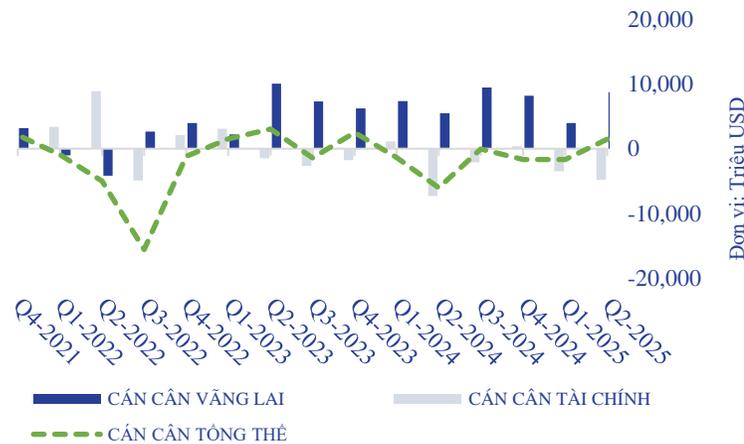
Dự trữ ngoại hối (Triệu USD)



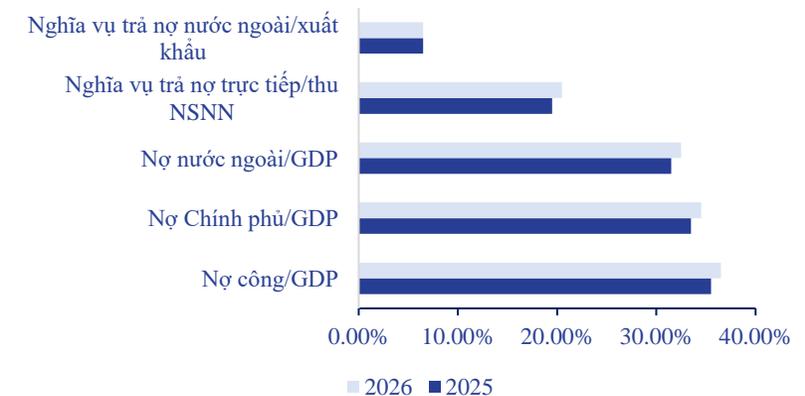
Tỷ giá Việt Nam



Cán cân



Tỷ lệ các chỉ tiêu nợ công của Việt Nam ước tính đến cuối năm 2025 và 2026



		12/2024	01/2025	02/2025	03/2025	04/2025	05/2025	06/2025	07/2025	08/2025	09/2025	10/2025	11/2025	12/2025	01/2026	02/2026
Bán lẻ hàng hóa & dịch vụ	Tổng mức (YoY)	0.90%	9.50%	9.40%	10.80%	11.20%	10.20%	8.30%	9.20%	10.60%	11.27%	7.23%	7.15%	9.81%	9.32%	8.48%
	Bán lẻ hàng hóa	-0.40%	10.20%	10.00%	9.60%	8.80%	8.00%	6.70%	7.70%	10.20%	10.42%	5.73%	6.00%	8.58%	9.30%	8.77%
	Dịch vụ lưu trú, ăn uống	9.90%	12.30%	12.70%	14.10%	16.70%	18.10%	14.10%	16.30%	13.20%	14.98%	14.10%	13.57%	14.20%	9.36%	9.70%
	Du lịch lữ hành	46.90%	17.30%	17.30%	25.10%	46.10%	35.00%	23.90%	12.60%	15.20%	19.69%	18.81%	19.10%	19.92%	14.03%	13.80%
	Dịch vụ khác	-1.60%	5.20%	11.70%	9.70%	12.60%	12.70%	11.50%	11.40%	9.80%	12.36%	9.40%	7.21%	12.71%	8.93%	4.37%
Đo lường sản xuất	IIP (YoY)	8.80%	-1.00%	17.60%	9.90%	8.90%	9.40%	10.80%	8.50%	8.90%	13.59%	10.80%	10.76%	10.10%	21.54%	0.96%
	Khai khoáng	-3.70%	-12.30%	3.10%	-3.70%	-4.20%	1.20%	2.80%	2.60%	9.10%	22.42%	3.11%	6.98%	0.20%	10.34%	-5.30%
	Công nghiệp chế biến, chế tạo	10.20%	0.50%	19.70%	11.70%	10.80%	11.00%	12.10%	9.30%	9.50%	12.69%	11.35%	11.77%	10.88%	23.58%	2.34%
	Phân phối điện	5.60%	-4.00%	12.00%	7.00%	4.60%	3.30%	5.90%	7.00%	6.10%	15.37%	11.01%	5.82%	11.16%	14.10%	-4.47%
	Cung cấp nước	16.40%	9.80%	13.60%	15.40%	17.00%	14.30%	11.60%	9.10%	2.40%	8.68%	12.16%	6.52%	6.28%	13.63%	-5.59%
	PMI	49.8	48.9	49.2	50.5	45.6	49.8	48.9	52.4	50.4	50.4	54.5	53.8	53.00	52.5	54.3
Xuất nhập khẩu & FDI	Nhập khẩu (YoY)	19.10%	-2.50%	40.20%	19.40%	22.90%	14.10%	20.20%	17.30%	18.20%	25.30%	16.15%	16.04%	27.22%	49.22%	4.40%
	Xuất khẩu (YoY)	12.90%	-4.00%	26.00%	14.40%	19.80%	17.00%	16.60%	16.20%	13.80%	24.76%	17.30%	15.15%	24.04%	29.67%	5.84%
	FDI thực hiện (LK YoY)	9.40%	2.00%	9.10%	10.00%	7.80%	9.60%	8.80%	10.10%	12.50%	6.75%	11.36%	9.52%	9.51%	11.26%	6.25%
	FDI đăng ký (LK YoY)	-3.00%	88.30%	33.10%	116.50%	-8.30%	154.30%	-23.90%	-8.70%	-18.80%	-43.65%	20.36%	-47.32%	-30.93%	-40.48%	34.23%
Cung tiền, tín dụng, lãi suất	Dư nợ tín dụng (YoY)	15.10%	15.70%	16.80%	17.90%	18.80%	18.80%	19.20%	17.60%	19.90%	20.10%	20.49%	20.24%	19.01%		
	Tổng phương tiện thanh toán (M2)	12.00%	13.60%	14.10%	15.20%	16.90%	17.60%	18.60%	18.79%	18.00%	17.89%					20.14%
Tỷ giá, lạm phát	Tỷ giá TT tự do (YTD)	3.90%	-0.50%	-0.50%	0.10%	1.50%	2.30%	2.60%	3.20%	3.00%	3.20%	8.00%	7.00%	4.00%	-1.19%	-0.37%
	CPI	2.90%	3.60%	2.90%	3.10%	3.10%	3.20%	3.50%	3.19%	3.24%	3.38%	3.25%	3.58%	3.48%	2.53%	3.35%
	Lạm phát cơ bản	2.90%	3.10%	2.90%	3.10%	3.10%	3.30%	3.50%	3.25%	3.18%	3.19%	3.20%	3.28%	3.27%	3.19%	3.47%

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC GIA

Trụ sở chính:

Tầng 5, Tòa nhà Samsora Premier, Số 105 Chu Văn An, P.Yết Kiêu, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại: +8443.9445474

Fax: +84 43.9445475

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 1, 2 số 168 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: +84 8 3821 7262

Fax: +84 8 3821 7305

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

Nguyễn Thị Bích Diệp – Macroeconomic Analyst

Email: diepntb@nsi.vn

Các sản phẩm nghiên cứu được cung cấp trực tuyến tại:

Website: <http://nsi.com.vn/NSINews.aspx>

Khuyến cáo: Các báo cáo nghiên cứu chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư. Các báo cáo nghiên cứu không phải lời đề nghị, kêu gọi, mời chào mua hay bán bất kì mã chứng khoán nào. Các thông tin trong báo cáo được chuẩn bị dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của NSI và có thể thay đổi mà không cần thông báo. NSI không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

NSI có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh, với tư cách là một khách hàng sử dụng sản phẩm nghiên cứu. Nhân viên của NSI có thể có các lợi ích tài chính đối với các chứng khoán và các công cụ tài chính có liên quan được đề cập trong báo cáo.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu cung cấp những thông tin khuyến cáo chung với tất cả các khách hàng mà không cân nhắc khẩu vị rủi ro, năng lực rủi ro, các tiêu chí đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư không nên chỉ dựa vào những khuyến nghị đầu tư (nếu có) trong bản báo cáo này để thay thế cho các quyết định đầu tư độc lập của bản thân. Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá chứng khoán luôn biến động, có thể lên hoặc xuống và những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai. Trước khi ra quyết định đầu tư, nhà đầu tư nên liên hệ với các cố vấn đầu tư để thảo luận và đưa giá đánh giá cho các trường hợp cụ thể của mình. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của NSI.

Việc báo cáo nghiên cứu này được phân phối bằng phương thức điện tử không thể đảm bảo tính an toàn, cũng như bị hỏng, bị mất, đến chậm, không đầy đủ hay có chứa các mã độc hại. Do đó nếu báo cáo được phân phối bởi bên thứ ba hoặc có chứa liên kết của bên thứ ba, NSI không xem xét lại và không chịu trách nhiệm cho bất cứ nội dung nào được cung cấp bởi bên thứ ba đó. Người đọc có thể sử dụng bất kì phương thức tiếp cận thông tin nào phù hợp và hoàn toàn chịu rủi ro phát sinh.